TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 13 - 3 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Đa R

Ông Lê Hoàng D

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thái H, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1987; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: Khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Tấn K, sinh năm 1957 (chết); và bà Võ Thị N, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1997; Con: có 1 người sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 155, khóm Q, phường W, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: Khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1954; và bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1961; Chồng: Phạm Thái H, sinh năm 1987; Con: có 1 người sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1996 (có mặt).

Nơi cư trú: số 338, khóm A, phường S, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thái H và vợ là bị cáo Nguyễn Bảo T1 do cần tiền tiêu xài nên hai bị cáo thống nhất với nhau cho chị Nguyễn Thanh T2, sin năm 1996, nơi thường trú: Số 338, khóm A, phường S, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhiều lần vay tiền với mức lãi suất từ 10.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ướng với múc lãi suất 1%/ngày và 365%/năm đến 20.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 02%/ngày và 730%/năm, cao gấp 18,25 lần đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 21/5/2022, chị Thảo nhắn tin cho bị cáo T1 qua mạng xã hội Facebook để hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo T1 nói lại với bị cáo H nhưng bị can H chỉ đồng ý cho chị T2 vay 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày.

Đối với khoản vay này chị T2 đã đóng lãi cho hai bị cáo được 64 ngày, từ ngày 21/5/2022 đến ngày 23/7/2022 với số tiền 6.350.000 đồng. Tuy nhiên do chị T2 có trả tiền gốc được 5.000.000 đồng vào ngày 22/7/2022 nên các bị cáo trừ lại 50.000 đồng tiền lãi. Trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật với lãi suất nhà nước quy định là 20%/năm (20%:365 ngày) x 10.000.000 đồng = 5.479,45 đồng x 64 ngày = 347.945 đồng. Như vây, tiền thu lãi thu lợi bất chính lần này là 6.350.000 đồng - 347.945 đồng = 6.002.055 đồng, lần này chị T2 đã trả xong số tiền gốc.

Lần vay thứ hai: Vào ngày 21/8/2022, chị T2 nhắn tin với bị cáo T1 hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T1 nói lại sự việc cho bị cáo H biết và đồng ý cho chị T2 vay nhưng lần này bị cáo H tăng lãi suất lên 20.000 đồng/1.000.000đồng/1ngày, bị cáo T1 thông báo lại cho chị T2 biết và chị T2 đồng ý vay nhưng bị cáo H trừ trước 05 ngày lãi với số tiền 1.000.000 đồng, do đó chị T2 chỉ nhận được số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này chị T2 đã đóng lãi cho hai bị cáo từ ngày 21/8/2022 đến ngày 24/10/2022 được 65 ngày với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 356,164 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 12,643,836 đồng.

Đến ngày 25/10/2022 sau khi đã trả tiền gốc được 4.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc là 6.000.000 đồng, chị T2 đống tiền lãi 120.000 đồng/1 ngày nhưng các bị cáo giảm cho chị T2 20.000 đồng chỉ lấy lãi 100.000 đồng, cùng ngày chị

T2 trả tiền gốc được thêm 3.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 3,288 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 96,712 đồng

Tiếp tục đóng lãi đến ngày 26/10/2022 của số tiền gốc còn vay 3.000.000 đồng với số tiền lãi 60.000 đồng/1 ngày, cùng ngày chị T2 trả tiền gốc thêm 1.500.000 đồng. Tiền lãi được thu theo pháp luật 1.644 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 58,356 đồng.

Chị T2 đóng lãi 02 ngày (27/10/2022 và ngày 28/10/2022) của số tiền gốc 1.500.000 đồng với số tiền lãi 60.000 đồng, thì chị T2 trả thêm tiền gốc được 1.000.000 đồng còn lại 500.000 đồng. Đồng thời hai bị cáo và chị T2 thỏa thuận không đóng lãi nữa mà chỉ trả số tiền gốc còn lại. Đến ngày 30/10/2022 chị T2 đã trả xong tiền gốc. Tiền lãi được thu theo pháp luật 1.644 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 58,356 đồng.

Như vậy, lần vay này chị T2 đã đóng lãi cho các bị cáo được tổng số tiền 13.220.000 đồng, trong đó tổng số tiền được thu theo pháp luật 362.740 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính 12.857.260 đồng.

Lần vay thứ ba: Vào ngày 31/8/2022, chị T2 tiếp tục nhắn tin với bị cáo T1 qua mạng xã hội Facebook để hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo T1 cũng nói lại sự việc cho bị cáo H biết và đồng ý với lãi suất 20.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày, khi nhận tiền bị cáo H trừ trước 05 ngày lãi với số tiền 1.000.000 đồng, chị T2 chỉ nhận được số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với lần vay này chị T2 đã đóng lãi cho các bị cáo được 32 ngày, từ ngày 01/9/2022 đến ngày 02/10/2022 với số tiền lãi là 6.400.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 175.342 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 6.224.658 đồng**.** Lần vay này chị T2 đã trả xong tiền gốc.

Lần vay thứ tư: Vào ngày 05/10/2022, chị T2 tiếp tục liên lạc với bị cáo T1 qua mạng xã hội Facebook để hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất là 20.000 đồng/1.000.000đồng/01 ngày, bị cáo T1 trừ trước 05 ngày lãi với số tiền 500.000 đồng nên chị T2 chỉ nhận 4.500.000 đồng. Sau khi đã cho chị T2 vay, bị cáo T1 nói cho bị cáo H để cho bị cáo H theo dõi việc đóng lãi. Chỉ T2 đống lãi được 62 ngày từ ngày 06/10/2022 đến ngày 06/12/2022 với số tổng tiền lãi 6.200.000 đồng. Trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 169.863 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 6.030.137 đồng. Lần này chị T2 đã trả xong tiền gốc.

Lần vay thứ năm: Vào ngày 06/12/2022, chị T2 tiếp tục nhắn tin với bị cáo T1 qua mạng xã hội Facebook để hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo T1 nói lại cho bị cáo H biết và đồng ý cho vay với lãi suất 20.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày và bị cáo H trừ trước 05 ngày lãi với số tiền 2.000.000 đồng và trừ trả tiền gốc của lần vay thứ 4 số tiền 5.000.000 đồng và trừ trả tiền lãi 200.000 đồng của lần vay thứ 4, do đó chị T2 chỉ nhận được số tiền là 12.800.000 đồng.

Chị T2 đóng lãi được 42 ngày, từ ngày 07/12/2022 đến 17/01/2023 với số tiền 16.800.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 460.274 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính 16.339.726 đồng. Do chị T2 không còn khả năng đóng lãi nữa nên thỏa thuận không tiếp tục đóng lãi nữa mà chỉ trả tiền gốc, các bị cáo đã nhiều lần đòi số tiền gốc nhưng chị T2 vẫn không có khả năng chi trả nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh tố giác hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của hai bị cáo.

Quá trình điều tra chứng minh được vai trò của hai bị cáo như sau: Khi chị T2 có nhu cầu vay tiền thì nhắn tin liên lạc với bị cáo T1 hỏi vay với tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, bị cáo T1 mới bàn bạc, hỏi ý kiến chồng là bị cáo H. Sau khi được bị cáo H đồng ý cho vay và đưa ra mức lãi suất như đã nêu trên thì bị cáo T1 thông báo lại cho chị T2 biết, sau đó chị T2 đến gặp bị cáo H sẽ đưa tiền mặt cho chị T2 và đóng lãi qua tài khoản ngân hàng của bị cáo H.

Như vậy: Trong 05 lần cho chị T2 vay với số tiền 55.000.000 đồng hai bị cáo đã thu lãi được 48.970.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo pháp luật 1.516.164 đồng và tiền lãi thu lợi bất chính 47.453.836 đồng.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ: 01 (một) Biên nhận vay tiền ngày 06/12/2022 mà chị T2 viết trong lần vay thứ 5 của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 13/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Thái H và Nguyễn Bảo T1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Thái H và bị cáo Nguyễn Bảo T1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s,v khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thái H từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Trong thời gian từ ngày 21/5/2022 đến ngày 06/12/2022, tại khóm 5, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh hai bị cáo Phạm Thái H và Nguyễn Bảo T1 có hành vi cho bà Nguyễn Thanh T2 nhiều lần vay tiền với mức lãi suất từ 10.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, tương ướng với múc lãi suất 1%/ngày và 365%/năm đến 20.000đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 02%/ngày và 730%/năm, cao gấp 18,25 lần đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính với tổng số tiền 47.453.836 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thái H và bị cáo Nguyễn Bảo T1 đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Thái H và bị cáo Nguyễn Bảo T1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cho vay với mức lãi suất vượt gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm, thu lơi bất chính 47.453.836 đồng (bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách quản lý của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Thái H được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, có mẹ ruột là bà Võ Thị N được

Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thanh T2 yêu cầu các bị cáo trã lại số tiền thu lãi vượt mức theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của bà T2 là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 biên nhận vay tiền ngày 06/12/2022, nghĩ nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái H và bị cáo Nguyễn Bảo T1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s,v khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái H 60.000.000 đồng.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T1 50.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo liên đới nộp 35.000.000 đồng tiền cho vay và 1.516.164 đồng tiền lãi thu được từ bà Nguyễn Thanh T2 sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 123, Điều 131, Điều 468, Điều 288 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Thái H và bị cáo Nguyễn Bảo T1 liên đới trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh T2 47.453.836 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thanh T2 nộp lại 20.000.000 đồng tiền vay của các bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 biên nhận vay tiền đề ngày 06/12/2022.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- PTTGTPTrà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ